

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/DS-ST
Ngày: 09-4-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KIẾN TƯỜNG, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lâm Thị Kim Xuyên;

2. Ông Lê Hoàng Tráng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 12/2024/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 19/2024/QĐST-DS ngày 27 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn V, sinh năm 1963; địa chỉ: Số A, Kênh C, Khu phố C, Phường C, thị xã K, tỉnh Long An.

- Bị đơn:

1. Ông Kha Viết S, sinh năm 1984;

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm: 1984;

(Theo Văn bản ủy quyền chứng thực ngày 08/4/2024 tại U, thị xã K, tỉnh Long An)

2. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: Nhà không số, đường T nôi dài, Khu phố E, Phường A, thị xã K, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 08/12/2023 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Tấn V trình bày như sau:

Ông Nguyễn Tấn V có cho vợ chồng ông Kha Viết S, bà Huỳnh Thị H vay số tiền 55.000.000 đồng, vợ chồng ông S, bà H cam kết đến ngày 21/11/2023 sẽ trả lại, nhưng đến nay ông S và bà H không thực hiện đúng như cam kết nên ông V

khởi kiện yêu cầu bà H và ông S liên đới trả số tiền vay gốc là 55.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính từ ngày 21/11/2023 đến ngày 07/12/2023 là 16 ngày x 0.83%/tháng x 55.000.000 đồng = 243.466 đồng. Tổng cộng gốc và lãi là 55.243.466 đồng. Ông V yêu cầu ông S và bà H phải trả một lần trong thời gian sớm nhất.

Bị đơn bà Huỳnh Thị H trình bày:

Bà H và ông S là vợ chồng hợp pháp. Bà H thừa nhận vợ chồng bà có vay ông V số tiền 50.000.000 đồng tiền gốc, sau đó bà H và ông S không trả được tiền nên có phụ tiền lãi cho ông V là 5.000.000 đồng và có viết và ký cam kết ngày 18/11/2023 cho ông V. Bà Hòa đồng ý trả số tiền 55.000.000 đồng cho ông V, xin không trả tiền lãi. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn phải nuôi con nhỏ, không có khả năng trả một lần cho ông V nên xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Ngoài ra, bà H không có yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Kha Viết S vắng mặt và không giao nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến trình bày.

Tòa án đã tiến hành mở các phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vụ án không hòa giải được do bị đơn ông Kha Viết S vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông V chỉ yêu cầu bị đơn ông S, bà H trả số tiền 55.000.000 đồng; không yêu cầu trả lãi và không đồng ý cho bị đơn trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi hết nợ.

Bị đơn bà H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Nguyễn Tấn V khởi kiện ông Kha Viết S, bà Huỳnh Thị H yêu cầu trả nợ vay. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xác định quan hệ pháp luật tố tụng là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Kiến Tường, tỉnh Long An theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Nguyên đơn ông V yêu cầu các bị đơn ông S, bà H trả nợ. Các bị đơn không có yêu cầu phản tố trong vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án chỉ xem xét đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và giải quyết hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật.

[3] Bị đơn bà Hòa đồng t là người đại diện hợp pháp cho ông S vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt hợp lệ. Căn cứ theo Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[4] Về yêu cầu trả nợ: Theo giấy Cam kết ngày 18/11/2023 và sự thừa nhận của bà H thì ông S, bà H có vay tiền của ông V số tiền là 55.000.000 đồng; thời hạn trả vào ngày 21/11/2023. Bà Hòa đồng ý trả nợ cho ông V. Như vậy, có căn cứ xác định giữa ông V với ông S, bà H đã xác lập hợp đồng vay tài sản; hợp đồng được xác lập theo ý chí tự nguyện của các bên; mục đích, nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật; không trái đạo đức xã hội và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 119, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên hợp đồng có hiệu lực pháp luật và phát sinh về quyền và nghĩa vụ của các bên kể từ thời điểm giao kết. Cho nên ông S, bà H phải có nghĩa vụ trả nợ cho ông V là có căn cứ.

[5] Về yêu cầu trả lãi: Ông V không yêu cầu ông S, bà H trả lãi chậm trả tiền là hoàn toàn tự nguyện nên bị đơn không phải trả lãi cho nguyên đơn là có căn cứ.

[6] Về đề nghị trả nợ dần: Bà H thừa nhận nợ nhưng đề nghị cho trả dần, nhưng ông V không đồng ý và pháp luật không quy định bên có nghĩa vụ tài sản được trả dần, cho nên đề nghị của bị đơn không có căn cứ chấp nhận.

[7] Như đã phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông V đối với ông S, bà H; ý kiến đề nghị xin trả dần của bị đơn bà H không có cơ sở chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị đơn ông S, bà H phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 3 Điều 26, 35, 39 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26, 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 288, khoản 2 Điều 357, Điều 463, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tấn V đối với ông Kha Viết S, bà Huỳnh Thị H về yêu cầu liên đới trả nợ theo giấy Cam kết ngày 18/11/2023.

Buộc ông Kha Viết S, bà Huỳnh Thị H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Nguyễn Tấn V số tiền 55.000.000 đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, người có nghĩa vụ trả tiền nếu chậm trả thì phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí sơ thẩm: Buộc ông Kha Viết S, bà Huỳnh Thị H phải liên đới nộp số tiền là 2.750.000 đồng.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Long An.
- VKSND thị xã Kiến Tường;
- Chi cục THADS thị xã Kiến Tường;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phương